

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét trúng tuyển đợt 2 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định 4567/QĐ-BGDDT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-CDYT ngày 13/2/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng tuyển sinh năm 2023 ngày 12/10/2023 về việc xét trúng tuyển các ngành hệ chính quy đợt 2 năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - NCKH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, đợt 2, năm học 2023 - 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đối với các thí sinh thuộc các ngành sau:

Ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Dược, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Điều 2. Trưởng các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc nhà trường và các thí sinh có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Website, Fanpage;
- Lưu: VT, TS 2023.

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Nhật Cường

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG DƯỢC - MÃ NGÀNH: 6720201

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	168	Trần Thị Xuân	Khánh	13/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,1	5,8	19,5
2	169	Lầu Văn	Hương	05/05/2003	Hmông	Nam	2,00	6,5	7,1	22,7
3	170	Kpa H	Luyen	22/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,1	7,1	23,3
4	171	Lâm Bích	Ngọc	19/07/2005	Kinh	Nữ	0,00	7,1	7,1	21,3
5	172	Nổng Thị Bích	Bích	08/08/2005	Nùng	Nữ	2,00	7,9	7,2	24,3
6	173	Phạm Thị Quỳnh	Hương	19/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,8	5,8	18,2
7	174	Sầm Thị Yên	Nhi	06/12/2005	Nùng	Nữ	2,00	8,5	7,2	24,9
8	175	Đoàn Đức	Hùng	13/11/2005	Kinh	Nam	0,00	7,3	7,4	22,1
9	176	Đặng Vũ Thủy	Trang	01/05/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	6,5	20,4
10	177	Nguyễn Thân Hoàng	Phượng	03/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,9	5,9	18,5
11	178	H' Pep Si	Niê	25/05/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,6	6,5	21,6
12	179	Đồng Ngọc	Son	02/07/2005	Kinh	Nam	0,75	6,9	8,2	24,1
13	180	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	10/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	6,9	22,0
14	181	Y Lân	Miê	22/12/2005	Êđê	Nam	2,00	7,6	7,9	25,4
15	182	H' Gem	Niê	23/02/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,6	5,5	18,6
16	183	Hoàng Ngọc Đăng	Khoa	02/06/2005	Kinh	Nam	0,75	7,0	7,2	22,2
17	184	Đồng Lê Thanh	Ngân	11/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,3	18,0
18	185	Bùi Thị Kim	Ngân	12/12/2003	Kinh	Nữ	0,75	7,2	6,4	20,8
19	186	Lê Thị Ngọc	Nữ	05/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,7	8,2	24,9

20	187	Vi Trí	Tùng	16/08/2005	Nùng	Nam	2,00	7,0	6,9	22,8
21	188	Nguyễn Thị Thủy	Quyên	31/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,6	7,2	22,8
22	189	Y Dê	Êban	26/06/2005	Êđê	Nam	2,00	7,4	8,5	26,4
23	190	Lê Thị Quỳnh	Quyên	26/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	7,0	22,2
24	191	Lê Thị Hà	Trang	18/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	9,1	8,4	26,7
25	192	Dương Thị Ái	Nhi	09/06/1999	Kinh	Nữ	0,75	5,6	6,7	19,8
26	193	Dương Phú	Thánh	22/02/2005	Kinh	Nam	0,75	7,1	6,2	20,3
27	194	Lương Thị Kim	Thảo	23/05/2005	Tây	Nữ	2,00	5,8	6,8	21,4
28	195	Nguyễn Thị Kim	Liên	21/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	8,0	23,5
29	196	Nguyễn Thu Đào	Đào	12/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,4	7,0	20,2
30	197	Lê Thị Kim	Ly	19/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,9	6,3	21,3
31	198	Huỳnh Hoàng	Ngân	06/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,6	7,2	20,8
32	199	Trần Lê Anh	Trúc	27/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,3	6,0	18,1
33	200	Vũ Trương Quỳnh	Hoa	05/08/2003	Kinh	Nữ	0,75	6,2	5,4	17,8
34	201	H' Duyn	Bya	01/10/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,0	4,5	16,0
35	202	Ta Huỳnh Anh	Thư	01/07/2004	Kinh	Nữ	0,75	4,3	6,3	17,7
36	203	Vũ Thị Kiều	Chinh	06/09/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,8	26,0
37	204	Vũ Đức	Thánh	12/09/2004	Kinh	Nam	0,75	7,4	8,0	24,2
38	205	Trần Thị Thu	Hiên	28/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	7,1	21,7
39	206	H' Hương	Bya	01/11/2003	Êđê	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1
40	207	Vũ Thị Phương	Dung	18/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,6	23,8
41	208	Hà Duy	Anh	08/05/2002	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,0	18,8
42	209	Trần Lâm Huy	Hoàng	03/10/2002	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,5	20,3
43	210	H' Miêu Sar	Đơng	04/09/2005	Mnông	Nữ	2,00	5,8	6,1	20,0
44	211	H' Phư	Bưng	07/05/2003	Mnông	Nữ	2,00	6,1	5,5	19,1
45	212	Trần Thị	Huê	30/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	6,1	19,7
46	213	Nguyễn Thị	Trình	09/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	8,3	8,0	25,1
47	214	Hoàng Thị Lan	Trình	08/08/2003	Nùng	Nữ	2,00	8,1	8,5	27,1

48	215	Đặng Thị Thanh Trúc	Trúc	24/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	7,3	22,1
49	216	Nguyễn Linh	Chi	30/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,2	6,3	20,6
50	217	Bùi Thị Thanh	Tuyền	27/04/2003	Kinh	Nữ	0,75	7,0	7,0	21,8
51	218	Lê Thị	Trang	05/05/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	6,9	21,3
52	219	Lê Nguyễn Bảo	Hà	11/01/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	6,0	19,4
53	220	Lê Hữu	Phúc	25/05/2004	Kinh	Nam	0,75	6,9	6,6	20,9
54	221	Trịnh Thị	Giảng	12/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,0	7,3	22,4
55	222	Nguyễn Đức	Nhật	08/11/2005	Kinh	Nam	0,75	8,6	7,5	24,4
56	223	Dương Tấn	Hùng	03/03/2003	Kinh	Nam	0,75	5,7	5,3	17,1
57	224	H' Tâm Miê	Bđao	04/11/2004	Êđê	Nữ	2,00	6,4	7,5	23,4
58	225	Đỗ Thị	Nga	17/02/2003	Tây	Nữ	2,00	7,5	6,9	23,3
59	226	Phùng Võ Việt	Chi	17/02/2003	Kinh	Nữ	0,75	6,3	6,7	20,5
60	227	H' Ngư Buôn	Yôk	24/01/2005	Mnông	Nữ	2,00	6,0	6,5	21,0
61	228	Ngô Lê Thủy	Dương	02/12/1998	Kinh	Nữ	0,75	5,1	6,3	18,5
62	229	Trần Minh	Quân	11/06/2005	Kinh	Nam	0,75	7,7	7,2	22,9
63	230	Nguyễn Thành	Tiến	05/07/2002	Kinh	Nam	0,75	5,9	7,8	22,3
64	231	Vân Hoàng Đình	Quý	24/01/2001	Kinh	Nam	0,75	7,2	8,6	25,2
65	232	Lương Văn	Danh	24/08/2003	Tây	Nam	2,00	6,0	5,8	19,6
66	233	Wil		26/11/2004	Xơ Đăng	Nữ	2,00	6,4	7,7	23,8
67	234	Huỳnh Thị Bích	Thủy	12/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,6	8,4	26,2
68	235	H	Tho	05/09/2005	Mnông	Nữ	2,00	5,8	6,0	19,8
69	236	H Goan	Êban	30/11/2003	Êđê	Nữ	2,00	5,3	6,8	20,9
70	237	Đậu Nguyễn Hoài	Anh	14/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	5,7	18,7
71	238	Đặng Lưu Anh	Loan	04/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,1	6,5	20,9
72	239	H Siếu	Niê	22/01/2005	Mnông	Nữ	2,00	5,5	6,2	19,9
73	240	H' Nguyệt	Niê	03/11/2003	Mnông	Nữ	2,00	6,2	7,4	23,0
74	241	Dương Hoàng	Vỹ	28/06/2005	Kinh	Nam	0,75	8,1	7,8	24,5

75	242	Chu Thị Huyền	Trang	15/09/2004	Tây	Nữ	2,00	6,4	7,5	23,4
76	243	Triệu Thị	Ilà	01/08/2004	Dao	Nữ	2,00	7,4	7,4	24,2
77	245	Phạm Văn	Huy	10/08/2004	Kinh	Nam	0,75	5,7	7,0	20,5
78	246	Mai Đam Thế	Kiên	21/11/2005	Kinh	Nam	0,75	8,1	7,6	24,1
79	247	H' Thư	Niê	20/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,0	6,2	21,4
80	248	Giảng Thị	Thảo	05/08/2003	Hmông	Nữ	2,00	7,2	8,0	25,2
81	249	Tô Thị	Hiệu	10/05/2005	Tây	Nữ	2,00	8,5	8,5	27,5
82	250	Huỳnh Thị Thu	Thảo	26/03/2002	Kinh	Nữ	0,75	7,4	6,2	20,6
83	251	Nguyễn Thị Thủy	Trâm	24/09/2004	Kinh	Nữ	0,75	6,1	6,5	19,9
84	252	Nguyễn Thị	Phượng	19/02/2004	Kinh	Nữ	0,75	8,7	9,4	28,3
85	253	Dương Thị Ngọc	Ánh	08/10/2003	Kinh	Nữ	0,75	7,1	6,7	21,3
86	254	Rinh		18/08/2005	Xơ Đăng	Nữ	2,00	7,2	7,4	24,0
87	255	Nông Thị	Hiên	08/02/2005	Nùng	Nữ	2,00	6,8	6,6	22,0
88	256	Đỗ Thị Trà	My	22/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,1	7,1	22,1
89	257	An Tú	Lệ	16/03/2004	Kinh	Nữ	0,75	5,1	6,2	18,3
90	258	Siu	Luyết	07/05/2005	Gia Rai	Nam	2,00	7,0	7,4	23,8
91	259	Trần Thị Mỹ	Hành	11/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,8	7,4	21,4
92	260	Trần Lê Thiên	Nga	28/07/1978	Kinh	Nữ	0,75	5,6	5,0	16,4
93	261	Y Philips	Bkrông	16/12/2002	Êđê	Nam	2,00	6,8	5,6	20,0
94	262	Y ApĐia	Bkrông	17/07/2002	Êđê	Nam	2,00	6,4	7,0	22,4
95	263	Vũ Thị Mỹ	Duyên	04/08/2001	Kinh	Nữ	0,75	8,1	5,2	19,3
96	264	Nguyễn Hoàn Xuân	Thái	26/02/1996	Kinh	Nam	0,75	7,0	7,7	23,2
97	265	Dương Yên	Nhi	14/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,0	5,7	18,2
98	266	Trần Minh	Đức	28/05/2005	Kinh	Nam	0,75	7,6	6,0	20,4
99	267	Thái Thị Ngọc	Ánh	19/05/1999	Kinh	Nữ	0,75	9,5	8,2	26,7
100	268	Lê Mai	Trúc	12/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,1	6,7	20,3
101	269	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	28/09/2004	Kinh	Nữ	0,75	8,0	7,9	24,6
102	441	H' Trinh	Niê	28/08/2005	Êđê	Nữ	2,00	8,2	7,4	25,0

103	442	Nguyễn Thị Kim	Ni	13/10/1987	Kinh	Nữ	0,75	5,2	6,3	18,6
104	443	H' Ka Ly	Ayun	07/08/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,7	5,8	21,3
105	444	Đinh Thị	Huyền	05/05/2005	Sách	Nữ	2,00	7,8	7,8	23,7

Tổng cộng: 105 thí sinh trúng tuyển ngành Dược đợt 2, năm 2023

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

BAN THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thảo Trúc Chi



Lưu Thị Nhật Cường